**PHỤ LỤC 01**

**THỐNG KÊ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO CHỈ ĐẠO CỦA BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG,**

**UBND TỈNH, TỔ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06 TỈNH**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-TCT ngày /6/2024 của UBND huyện Cao Lộc)*

| **­** | **Nội dung, nhiệm vụ** | **Đơn vị thực hiện** | **Đơn vị** **phối hợp** | **Thời gian hoàn thành** | **Kết quả** | **Nguy cơ** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoàn thành, sản phẩm** | **Chưa hoàn thành** | **Thực hiện thường xuyên** | **Đang triển khai** |  |
| **I** | **Tham mưu chỉ đạo triển khai (03 nhiệm vụ)** |
| 1 | Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị địa phương tập trung lãnh đạo, quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả. | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND các xã, TT |  | Thực hiện thường xuyên | x |  |  |  |  |
| 2 | Nâng cao nhận thức, năng lực đối với cán bộ thực hiện hành chính công, quản trị vận hành công nghệ thông tin. Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn. | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND các xã, TT |  | Thực hiện thường xuyên |  |  | x |  |  |
| 3 | Tham mưu công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án 06 để hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện. | Công an huyện | VP UBND huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thực hiện thường xuyên |  |  | x |  |  |
| **II** | **Pháp lý (02 nhiệm vụ)** |
| 1 | Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND huyện cần sửa đổi, bổ sung đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế theo yêu cầu của Đề án 06, quy định đối với Luật giao dịch điện tử, Luật Căn cước, Khung chính phủ điện tử (3.0) và các văn bản Pháp luật quy định khác có liên quan. | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND các xã, TT | Phòng Tư pháp | Thực hiện thường xuyên |  |  | x |  |  |
| 2 | Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý; Triển khai kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm. | VP HĐND và UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị, phòng, ban; UBND các xã, TT | Thực hiện thường xuyên |  |  | x |  |  |
| **III** | **Hạ tầng (04 nhiệm vụ)** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Phối hợp đánh giá tổng thể hạ tầng đường truyền phục vụ kết nối, chia sẻ giữa CSDLQG về DC với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC huyện. | Phòng Văn hóa - Thông tin; Công an huyện; VP HĐND&UBND huyện | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND các xã, TT | Thường xuyên |  |  | x |  |  |
| 2 | Phối hợp triển khai thực hiện cơ chế mở theo chỉ đạo của Trung ương, kết nối hệ thống IOC tỉnh và hệ thống CSDLQG về dân cư để các phòng, ban, ngành, địa phương khai thác thông tin tổng hợp, phân tích từ IOC của Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư giúp lãnh đạo tỉnh, huyện hoạch định chính sách tại địa phương. | Phòng Văn hóa - Thông tin; VP HĐND và UBND huyện | Công an huyện và Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND các xã, TT | Trong năm 2024 và thường xuyên theo chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương |  |  | x |  |  |
| 3 |  Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo đáp ứng yêu cầu tại Văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; duy trì, hoàn thiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của huyện với CSDLQG về dân cư phục vụ giải quyết TTHC theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ. | Phòng Văn hóa - Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thực hiện thường xuyên |  |  | x |  |  |
| 4 |  Tham mưu triển khai lắp đặt thêm các trạm thu phát sóng thông tin di động nhằm mở rộng vùng phủ, xóa vùng trắng sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ di động băng rộng 4G, 5G. Triển khai hạ tầng Internet băng rộng cố định đến 95% các thôn, bản, khu phố đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn huyện được tiếp cận các dịch vụ Internet băng rộng cố định và Internet băng rộng di động. | Phòng Văn hóa - Thông tin huyện |   | Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025 |  | x |  |  |  |
| **IV** | **Dữ liệu (05 nhiệm vụ)** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Triển khai Kho dữ liệu hồ sơ TTHC theo quy định tại Khoản 10, Điều 23, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP để lưu giữ dữ liệu giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp huyện. | Phòng Văn hóa - Thông tin | VP UBND huyện; các cơ quan, đơn vị, UBND xã, TT | Thường xuyên |  |  | x |  |  |
| 2 | Bổ sung, cập nhật, chỉnh sửa, duy trì dữ liệu công dân trong CSDLQG về dân cư được "đúng, đủ, sạch, sống". | Công an huyện | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND các xã, TT | Thực hiện thường xuyên |  |  | x |  |  |
| 3 | Rà soát, cập nhật, làm sạch các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo duy trì, cập nhật dữ liệu đầy đủ, thường xuyên để chia sẻ kết nối với CSDLQG về dân cư khi có yêu cầu. | Các cơ quan, đơn vị có CSDL chuyên ngành | Phòng Văn hóa - Thông tin; Công an huyện | Thực hiện thường xuyên |  |  | x |  |  |
| 4 | Phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi địa phương, đảm bảo kết nối, tích hợp, liên thông với CSDLQG về đất đai và CSDLQG về DC, khẩn trương hoàn thành, đưa vào vận hành trong năm 2025. | Phòng Tài nguyên và Môi trường; Công an huyện | UBND các xã, thị trấn | Năm 2025 |  | x |  |  |  |
| 5 | Đẩy mạnh giải quyết tình trạng “sim rác” | Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì, chỉ đạo các đơn vị viễn thông trên địa bàn huyện  |  | Trong năm 2024 |  | x |  |  |  |
| **V** | **Số hóa (04 nhiệm vụ)** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Đẩy mạnh số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ;gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết TTHC; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa đúng quy định. | Văn phòng HĐND và UBND huyện; Phòng Văn hóa - Thông tin  | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | Theo lộ trình triển khai thực hiện của Chính phủ |  |  |  | x |  |
| 2 | Tích hợp, kết nối, chia sẻ, khai thác kết quả số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC điện tử giữa các hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh, cấp huyện thông qua Cổng DVC quốc gia theo hướng dẫn của VPCP. | Văn phòng HĐND và UBND huyện | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | Theo lộ trình triển khai thực hiện của Chính phủ |  |  |  | x |  |
| 3 | Thúc đẩy số hóa dữ liệu gốc như dữ liệu hộ tịch, đất đai, dữ liệu lao động việc làm theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05, ngày 23/02/2023. | Phòng Tư pháp; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng LĐ-TB-XH - Dân tộc huyện | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND các xã, TT | Thực hiện thường xuyên |  |  | x |  |  |
| 4 | Tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, số hóa hồ sơ, kết quả TTHC, kết nối các dịch vụ công trực tuyến với dịch vụ công quốc gia | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND các xã, TT | Văn phòng UBND huyện | Thực hiện thường xuyên |  |  | x |  |  |
| **VI** | **Đảm bảo an ninh an toàn (04 nhiệm vụ)** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Phối hợp rà soát, đánh giá an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đảm bảo khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân. | Phòng Văn hóa - Thông tin; VP HĐND và UBND huyện | Công an huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thực hiện thường xuyên |  |  | x |  |  |
| 2 | Đánh giá thiết bị đầu cuối; phối hợp với các đơn vị Bộ Công an, Công an tỉnh thực hiện việc kiểm tra an ninh, an toàn các hệ thống kết nối với CSDLQG về dân cư định kỳ, đột xuất hoặc khi có yêu cầu của các đơn vị chức năng. | Công an huyện; Phòng Văn hóa - Thông tin; VP HĐND và UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Khi có yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an, Công an tỉnh |  |  | x |  |  |
| 3 | Rà soát, sắp xếp, bố trí nhân lực được đào tạo, có kinh nghiệm về CNTT, nhất là an toàn thông tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị, địa phương. | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND các xã, TT | Phòng Nội vụ huyện | Thực hiện thường xuyên |  |  | x |  |  |
| 4 | Phối hợp cấp tỉnh triển khai nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ, trong đó:- Phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho 100% hệ thống thông tin của huyện trước ngày 30/6/2024.- 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án đảm bảo an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt trước ngày 30/11/2024. | Phòng Văn hóa - Thông tin | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn | Hoàn thành trước 30/11/2024 |  | x |  |  |  |
| **VII** | **Nguồn lực triển khai (03 nhiệm vụ)** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Tranh thủ nguồn ngân sách Trung ương, tỉnh, bố trí nguồn ngân sách địa phương thực hiện triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn huyện năm 2024 theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành đảm bảo hiệu quả, đồng bộ. | Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND các xã, TT | Trước 15/3/2024 | x |  |  |  |  |
| 2 | Bố trí kinh phí triển khai Đề án 06 trong Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở khả năng cân đối vốn của tỉnh, huyện theo quy định về Đầu tư công. | Phòng Tài chính - Kế hoạch | Công an huyện và các đơn vị liên quan | Trong năm 2024 | x |  |  |  |  |
| 3 | Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức địa phương về an ninh an toàn thông tin, ưu tiên hình thức điện tử trên phần mềm đào tạo trực tuyến. | Phòng Văn hóa - Thông tin; Công an huyện | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND các xã, TT | Hoàn thành trước 01/7/2024 |  | x |  |  |  |
| **VIII** | **Nhóm tiện ích Đề án 06 (05 nhóm nhiệm vụ)** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **(1)** | **Dịch vụ công** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực hiện theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. | Văn phòng HĐND và UBND huyện | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND các xã, TT | Trong năm 2024 | x |  |  |  |  |
| 2 | Các ngân hàng trên địa bàn huyện đẩy mạnh tuyên truyền, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, đảm bảo thanh toán trực tuyến đối với các DVC toàn trình có phí, lệ phí một cách dễ dàng, thuận tiện; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng theo đúng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước VN. | Chi nhánh, phòng giao dịch các ngân hàng trên địa bàn | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thực hiện thường xuyên |  |  | x |  |  |
| 3 | Triển khai ứng dụng chữ ký số khi triển khai DVC, nhất là chữ ký công cộng trên điện thoại di động để tạo tiện ích cho người sử dụng. | VP HĐND và UBND huyện; Phòng Văn hóa - Thông tin | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Trong năm 2024 |  |  |  | x |  |
| 4 | Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng về CNTT của Tổ công nghệ số cộng đồng, đáp ứng yêu cầu hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện DVC trực tuyến, sử dụng các dịch vụ số... góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. | Phòng Văn hóa - Thông tin | UBND các xã, thị trấn | Thực hiện thường xuyên |  |  | x |  |  |
| 5 | Công an cấp huyện, cấp xã phối hợp chặt chẽ với Bưu điện huyện triển khai hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công. | Công an huyện; Bưu điện huyện | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Thường xuyên  |  |  | x |  |  |
| 6 | Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết các DVC trực tuyến đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, đạt tỷ lệ cao hơn so với năm 2023. | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND các xã, TT | Văn phòng UBND huyện  | Trong năm 2024 |  |  |  | x |  |
| 7 | 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức DVCTT toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư. | Văn phòng HĐND và UBND huyện | Các cơ quan, đơn vị, phòng, ban | Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025 |  |  |  | x |  |
| 8 |  100% người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt. | Văn phòng HĐND và UBND huyện | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND các xã, TT | Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025 |  |  |  | x |  |
| 9 |  100% người dân khi thực hiện TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng DVC quốc gia. | Văn phòng HĐND và UBND huyện,Công an huyện | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND các xã, TT | Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025 |  |  |  | x |  |
| 10 | 100% TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa. | Các cơ quan, đơn vị có TTHC | VP UBND huyện, UBND các xã, TT | Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025 |  |  |  | x |  |
| 11 | 100% kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử; 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa, thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của CSDLQG về DC; Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng v/v giải quyết TTHC với 53 DVC thiết yếu và các lĩnh vực cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp CCCD. | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; Công an huyện; UBND các xã, TT | Văn phòng UBND huyện | Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025 |  |  |  | x |  |
| 12 | 80% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng *(trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).* | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND các xã, TT | Công an huyện; Văn phòng UBND huyện  | Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025 |  |  |  | x |  |
| 13 | 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.  | Công an huyện | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025 |  |  |  | x |  |
| **(2)** | **Phát triển kinh tế, xã hội** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **14** | Thúc đẩy cấp tài khoản an sinh xã hội cho các đối tượng hưởng chính sách chưa có tài khoản. Chỉ đạo chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho 100% người dân đã có tài khoản. | Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện | Công an huyện; Chi nhánh, Phòng giao dịch các Ngân hàng TM, Ngân hàng CSXH; UBND xã, TT | Thực hiện thường xuyên |  |  | x |  |  |
| **15** | Triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội. | Công an huyện, Chi nhánh, Phòng giao dịch các Ngân hàng trên địa bàn | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Trong năm 2024 | x |  |  |  |  |
| **16** | Đánh giá những tiện ích khi sử dụng chung dữ liệu liên quan đến phát triển kinh tế dựa trên đặc điểm tình hình của đơn vị. | Công an huyện | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND xã, thị trấn | Thực hiện thường xuyên |  |  | x |  |  |
| **17** | Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các lĩnh vực: Giáo dục, Y tế, Giao thông vận tải, Thuế, Điện, Nước… | Các cơ quan, đơn vị có liên quan |  | Thực hiện thường xuyên |  |  | x |  |  |
| **(3)** | **Phát triển công dân số** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **18** | Tiếp tục cấp CCCD gắn chip, cấp tài khoản Định danh điện tử cho người dân đủ điều kiện trên địa bàn. | Công an huyện | Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, TT | Thực hiện thường xuyên |  |  | x |  |  |
| **19** | Hướng dẫn, hỗ trợ việc triển khai tích hợp chữ ký số công cộng cho tổ chức, cá nhân trong quá trình xác thực và thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến. | VP HĐND và UBND huyện;Phòng Văn hóa - Thông tin huyện | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND xã, thị trấn | Thực hiện thường xuyên |  |  | x |  |  |
| **20** | Phối hợp tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNelD, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, TTHC; phối hợp triển khai các tiện ích trên VNeID như các DVC, sổ sức khỏe điện tử, sổ BHXH, ASXH. | Công an huyện | Các phòng, ban; UBND xã, thị trấn | Khi có chỉ đạo của BCA, CAT |  |  |  | x |  |
| **(4)** | **Kết nối, khai thác, chia sẻ** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **21** | Duy trì kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của huyện với CSDLQG về DC; Hệ thống định danh và xác thực điện tử Bộ Công an. | Văn phòng HĐND và UBND huyện | Công an huyện; Phòng Văn hóa - Thông tin | Thực hiện thường xuyên |  |  | c |  |  |
| **22** | Thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp giữa Cơ sở DLQG về đăng ký doanh nghiệp với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của huyện theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư. | VP HĐND và UBND huyện; Phòng Tài chính-Kế hoạch; Phòng Văn hóa - Thông tin | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Trong năm 2024 |  |  |  | x |  |
| **(5)** | **Phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp**  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **23** | Phối hợp tích hợp, đồng bộ dữ liệu hành chính, dữ liệu các cơ quan, đơn vị quản lý phục vụ kết nối, làm giàu dữ liệu. | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND xã, TT | Phòng Văn hóa - Thông tin | Thực hiện thường xuyên |  |  | x |  |  |
| **24** | Phối hợp rà soát, đánh giá tổng thể về hạ tầng triển khai IOC | Phòng Văn hóa - Thông tin; VP HĐND và UBND huyện | Công an huyện và các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND xã,TT | Thực hiện thường xuyên |  |  | x |  |  |
| **IX** | **Công tác tuyên truyền (01 nhiệm vụ)** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1  | Đẩy mạnh tuyên truyền kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dưới nhiều hình thức: Viết tin, bài, phóng sự, pano, ap phích, video hướng dẫn, tạo mã Qrcode, màn hình led, đồ họa thông minh, tuyên truyền trực quan… Qua các phương tiện thông tin đại chúng; các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn và sinh hoạt cộng đồng. | Phòng Văn hóa - Thông tin | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; UBND xã, thị trấn  | Thực hiện thường xuyên |  |  | x |  |  |